

**154. Tôi nghe như vậy:**

Một thời, Đức Phật ở tại rừng Ni-câu-đà, thuộc nước Ca-tỳ-la-vệ.

Lúc ấy Ma-ha-nam đến gặp Đức Phật, sau khi lễ kính thì ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, thế nào gọi là Ưu-bà-tắc đủ chí khí trượng phu... như đã trình bày ở trước. Lại phải như thế nào mới có đầy đủ các hạnh?

Đức Phật bảo Ma-ha-nam:

–Vị Ưu-bà-tắc đầy đủ lòng tin nhưng không giữ giới đầy đủ, gọi là có tín nhưng chưa đủ giới. Người muốn cầu đầy đủ tín và giới cần phải siêng năng tu tập các phương pháp làm cho đầy đủ. Đây là Ưu-bà-tắc có đầy đủ tín và giới. Nay Ma-ha-nam, vị Ưu-bà-tắc đầy đủ tín giới, nhưng chưa đầy đủ xả, cần phải tu tập các phương pháp làm cho đầy đủ.

Ma-ha-nam bạch Phật:

–Hiện nay con đầy đủ cả ba chi: tín, giới, xả.

Đức Phật bảo Ma-ha-nam:

–Ông nay tuy đầy đủ ba việc trên, nhưng không thường lui tới tăng phòng, tinh xá, vì lý do này gọi là không đầy đủ, cần phải siêng năng tìm phương pháp thường đến chùa, tháp.

Bấy giờ Ma-ha-nam bảo các Ưu-bà-tắc:

–Chúng ta cần phải có đầy đủ lòng tin, giữ giới, tâm xả và thường lui tới chùa.

Đức Phật bảo Ma-ha-nam:

–Ai có thể có đầy đủ cả lòng tin, giữ giới, tâm xả, thường đến chùa thân cận Tăng bảo, được gọi là đầy đủ. Nay Ma-ha-nam, nếu có đầy đủ bốn việc trên nhưng không chịu nghe pháp, là không đầy đủ.

Ma-ha-nam thưa:

–Con thường nghe pháp.

Phật bảo:

–Nay Ma-ha-nam, người nào tuy thường nghe kinh, nhưng không thọ trì thì không gọi là đầy đủ. Ai tuy thường thọ trì mà không hiểu nghĩa, cũng là không đầy đủ. Ai tuy hiểu ý nghĩa mà không tu hành

đúng lời nói, cũng là không đầy đủ. Ai đầy đủ lòng tin, giữ giới, tâm xả, thường đến chùa nghe pháp, thọ trì, hiểu đúng ý nghĩa, theo đúng như thuyết tu tập, đây là hành động đầy đủ viên mãn. Nay Ma-ha-nam, người nào đủ tín, giới, tâm xả, thường đến chùa, thân cận Tăng bảo, nhưng không chuyên tâm nghe pháp, cũng gọi là không đầy đủ hạnh. Vì lý do này cần phải có phương tiện chuyên tâm nghe pháp, nhưng có nghe pháp mà không thọ trì cũng gọi là không đầy đủ. Thế nên cần phải thọ trì chánh pháp. Tuy thường thọ trì, nếu không hiểu nghĩa cũng gọi là không đầy đủ. Thế nên cần phải hiểu rõ nội dung ý nghĩa của lời nói. Tuy hiểu rõ đúng nghĩa nhưng không tu tập theo đúng lời nói ấy, cũng gọi là không đầy đủ. Thế nên cần phải tu tập đúng như giáo thuyết. Ai có thể đầy đủ cả tín tâm, trì giới, tâm xả, thường đến chùa, chuyên tâm nghe pháp, thọ trì không quên, hiểu rõ ý nghĩa... nhưng không tu tập đúng theo giáo thuyết cũng gọi là không đầy đủ. Nay Ma-ha-nam, vị Ưu-bà-tắc nhờ tín tâm nên trì giới, nhờ trì giới nên đầy đủ tâm xả, nhờ đầy đủ tâm xả nên thường thân cận Tăng bảo, nhờ thân cận Tăng bảo nên chuyên tâm nghe pháp, do chuyên tâm nghe pháp nên thường thọ trì, do thường thọ trì nên hiểu được ý nghĩa, do hiểu được ý nghĩa nên thường tu tập đúng lời nói, siêng năng tu tập các phương pháp làm cho đầy đủ.

Ma-ha-nam lại bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, vị Ưu-bà-tắc đủ bao nhiêu chi phần để tự lợi và chưa lợi tha?

Phật bảo Ma-ha-nam:

–Người nào có đầy đủ tám chi phần là tự lợi, chưa lợi tha. Những gì là tám? Vị Ưu-bà-tắc có tín tâm không dạy người có tín tâm, có giữ giới không dạy người giữ giới, tự tu hạnh xả không dạy người bố thí, tự đến chùa tháp thân cận Tăng bảo nhưng không dạy người đến chùa tháp thân cận Tăng bảo, tự mình nghe pháp không dạy người nghe chánh pháp, tự mình thọ trì không dạy người thọ trì, tự mình hiểu nghĩa không dạy người hiểu nghĩa, tự mình tu tập đúng lời nói không dạy người tu tập đúng lời nói. Đây là Ưu-bà-tắc đủ tám chi phần tự lợi, không lợi tha.

Ma-ha-nam lại bạch Phật:

–Đầy đủ bao nhiêu chi phần thì gọi là đầy đủ tự lợi và lợi tha?

Đức Phật dạy:

–Ai có thể đầy đủ mười sáu chi phần thì người ấy tạo được tự lợi và lợi tha. Đó là: Tự mình sanh lòng tin, dạy người có lòng tin. Tự trì giới, dạy người trì giới. Tự tu tập tâm xả, dạy người bố thí. Tự đi đến chùa, dạy người đến chùa thân cận Tăng bảo. Tự nghe pháp, dạy người nghe chánh pháp. Tự mình thọ trì, dạy người thọ trì. Tự mình giải rõ ý nghĩa, dạy người giải rõ. Tự mình tu hành đúng lý thuyết, dạy người tu hành đúng lý thuyết. Ai thực hành đầy đủ mười sáu chi phần này, được gọi là tự lợi và lợi tha đầy đủ. Người như vậy đến với chúng Sát-lợi, Bà-la-môn, Cư sĩ, Sa-môn nào, đều làm cho những chúng hội ấy sáng rực lên, như ánh sáng mặt trời phá tan các bóng tối. Nên biết người này thật ít có.

Đức Phật dạy như vậy, Thích-ma-nam lễ Phật rồi từ giã. Các Tỷ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

## M

### **155. Tôi nghe như vậy:**

Một thời, Đức Phật ở tại rừng Ni-câu-đà, thuộc nước Ca-tỳ-la-vê.

Bấy giờ Thích-ma-nam đến gặp Đức Phật, đảnh lễ sát dưới chân Phật rồi ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, thành Ca-tỳ-la này dân chúng phồn thịnh, giàu có an lạc. Con sống trong cảnh này có lúc suy nghĩ: “Nếu có voi dữ, xe chạy nhanh, ngựa lồng, người cuồng, chạy đụng vào người con, vào trường hợp ấy có khi con không còn nhớ đến Phật, Pháp, Tăng”. Con lại nghĩ: “Nếu ta qua đời trong lúc tâm không có nhớ đến Tam bảo thì sẽ sanh vào nơi nào, cảnh giới nào và thọ quả báo gì?”.

Đức Phật dạy:

–Trường hợp ấy ông không nên sợ hãi. Sau khi qua đời, ông sẽ sanh vào cảnh giới thiện, không bị đọa nơi cõi ác, không thọ quả báo ác. Như cây đại thọ khi mọc lên luôn luôn hướng về phương Đông, nếu nó bị hạ xuống sẽ ngã về phương nào? Phải biết cây này chắc chắn ngã về phương Đông. Cũng như vậy, ông đã luôn luôn tu tập pháp thiện lâu ngày, nếu bị đọa vào cõi ác, thọ ác báo là điều không thể có.

Ma-ha-nam nghe lời Phật dạy, đánh lễ sát chân Phật, trở về nhà.  
Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

## M

### **156. Tôi nghe như vậy:**

Một thời, Đức Phật ở tại rừng Ni-câu-đà, thuộc nước Ca-tỳ-la-vệ.

Bấy giờ Thích-ma-nam đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát dưới chân, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, vị Tỳ-kheo ở địa vị hữu học, việc làm chưa xong, thường muốn tiến tới quả vị A-la-hán, nhập Niết-bàn, vị ấy cần phải tu tập bao nhiêu pháp để diệt sạch các hữu lậu, đắc tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời này chứng đắc quả vị La-hán, đạt được giới vô lậu, tự biết chắc chắn: “Ta không còn sanh tử, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không thọ thân đời sau nữa”?

Phật bảo Ma-ha-nam:

–Vị Tỳ-kheo ở địa vị hữu học, chưa đắc vô học, ý luôn cầu tiến, muốn chứng đắc Niết-bàn, phải thường tu tập sáu niệm. Như có người thân thể gầy yếu muốn an vui phải ăn món ngon, các Tỳ-kheo cũng vậy, vì muốn chứng Niết-bàn, phải tu tập sáu niệm. Thế nào là sáu?

Một: niệm Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Khi niệm Phật không có tham dục, sân hận, ngu si, chỉ có tâm thanh tịnh chân chính. Nhờ tâm chân chính nên đắc pháp và nghĩa, thân cận Phật. Thân cận Phật nên tâm hoan hỷ, nhờ hoan hỷ nên thân hỷ lạc, thân hỷ lạc nên tâm đắc định, do đắc định nên đối với kẻ oán gia và thân tộc của mình, không nghĩ đến yêu, ghét, giữ tâm bình đẳng, an trụ nơi dòng nước pháp, tâm nhập định, nhờ tu tập niệm Phật, tiến đến Niết-bàn, gọi là niệm Phật.

Thứ hai: niệm Pháp là niệm công đức của Như Lai có mười Lực, bốn Vô sở úy, chắc chắn đưa đến Niết-bàn, cần phải chí tâm quan sát pháp này, chỉ có người trí mới biết rõ. Thánh đệ tử cần phải niệm Pháp, ngay khi ấy xa lìa tham dục, sân hận, ngu si, chỉ có tâm chân chính thanh tịnh, nhờ tâm chân chính nên hiểu đúng Pháp, thân cận Pháp nên tâm sanh hoan hỷ, nhờ hoan hỷ nên thân hỷ lạc, do hỷ lạc

nên tâm đắc định, tâm đã định nên bình đẳng, đối với thù oán không còn yêu ghét, trụ nơi dòng nước pháp, tâm nhập định nhờ tu tập quán niệm pháp hướng đến Niết-bàn. Đây là niệm Pháp.

Thứ ba: niệm Tăng. Chúng Tăng là đệ tử Đức Như Lai, đắc pháp vô lậu, xứng đáng là ruộng phước tốt của thế gian. Những gì là ruộng phước tốt? Tăng có Tu-đà-hoàn hương và quả, Tư-đà-hàm hương và quả, A-na-hàm hương và quả, A-la-hán hương và quả nên gọi là ruộng phước tốt. Tăng có đầy đủ giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến, nên xứng đáng được chấp tay cung kính. Ai niệm Tăng thì được pháp và nghĩa, thân cận với Tăng, tâm sanh hoan hỷ, vì hoan hỷ nên hỷ lạc, vì hỷ lạc nên đắc định, vì tâm định nên bình đẳng với oán thù, không có tham dục, sân hận, ngu si, chỉ có tâm thanh tịnh chân chính, trụ nơi dòng nước pháp, nhờ tu tập quán niệm Tăng, tiến đến Niết-bàn. Đây là niệm Tăng.

Thế nào là niệm Giới?

Nghĩa là niệm giới không hoại, giới không khuyết, giới không tạp, giới không cấu uế, giới thoát ly sợ hãi, giới lìa hạnh tà, giới lìa trộm cắp, giới thanh tịnh, giới hoàn toàn thiện. Ai niệm các giới như vậy thì xa lìa tham dục, sân hận, ngu si, tà kiến, xa lìa pháp ác, đắc pháp và nghĩa, thân cận giới, tâm sanh hoan hỷ, vì hoan hỷ nên hỷ lạc, nhờ hỷ lạc nên tâm đắc định, tâm định nên bình đẳng đối với oán thù, thanh tịnh chân chính, trụ nơi dòng nước pháp, tâm nhập định nhờ tu tập quán niệm giới. Đây là niệm Giới.

Thế nào là niệm Thí?

Niệm sự bố thí của ta có kết quả hoàn hảo. Khắp thế gian đều bị keo kiệt, ganh tỵ phủ vây, nay ta được thoát ly cấu uế của sự tham lam keo kiệt, đem tất cả các vật bố thí với tâm không luyến tiếc. Sau khi bố thí, ta hoan hỷ như gặp ngày hội lớn, phân phối tài vật của ta cho người khác. Người nào có thể tu tập tâm bố thí như vậy, ngay trong đời này đắc pháp với nghĩa, thân cận bố thí, không có tâm tham dục, sân hận, ngu si, chỉ có tâm chân chính thanh tịnh, nhờ đó sanh hoan hỷ, nhờ hoan hỷ nên thân hỷ lạc, thân hỷ lạc nên tâm nhập định, tâm đã định nên bình đẳng đối với oán thù, trụ trong dòng nước pháp. Tâm nhập định nhờ tu tập quán niệm thí.

Thế nào là niệm Thiên?

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org)

Đó là Tứ Thiên vương, Tam thập tam thiên, Diêm-ma thiên, Đâu-suất thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên. Ai có lòng tin nơi chư Thiên này, nhờ năng lực ấy sẽ sanh vào các cõi của chư Thiên. Cũng vậy, ta có tín, giới, văn, thí, tuệ, nhờ công đức này sanh lên cõi thiên. Ta cũng thấy những người có công đức như vậy sanh lên cõi thiên. Niệm thiên như vậy nên thoát ly tham dục, sân hận, ngu si, chỉ có tâm thanh tịnh ngay thẳng, ngay trong đời này đắc pháp với nghĩa, thân cận chư Thiên nên tâm hoan hỷ, tâm hỷ nên thân hỷ lạc, thân lạc nên tâm nhập định, tâm định nên bình đẳng đối với oán ghét, trụ nơi dòng nước pháp, tâm nhập định nhờ tu tập quán niệm thiên, gọi là niệm Thiên.

Này Ma-ha-nam, Tỳ-kheo nào ở địa vị hữu học, việc làm chưa xong, thường muốn cầu tiến đến quả A-la-hán, nhập Niết-bàn, cần phải chí tâm tu tập sáu niệm này. Ai tu tập được sáu niệm ấy thì đoạn sạch các hữu lậu, đắc tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời này chứng quả giải thoát. Khi đã chứng đắc, vị ấy bày tỏ: “Ta đã hết sanh tử, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không thọ thân đời sau nữa”.

Ma-ha-nam và các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

## M

### 157.

Khi ấy Đức Thế Tôn an cư kiết hạ tại rừng Ni-câu-đà, thuộc nước Ca-tỳ-la-vệ.

Bấy giờ vào cuối mùa hạ, có nhiều Tỳ-kheo tập hợp ở giảng đường may y cho Đức Phật. Sau khi may y, các Tỳ-kheo suy nghĩ: “Chúng ta đã may vá y xong rồi, hãy theo Đức Phật du hành”.

Thích-ma-nam nghe nói các Tỳ-kheo may vá y đã xong sẽ theo Phật du hành, nghe như vậy, ông ta đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Ngài, rồi ngồi qua một bên, bạch:

–Thân tâm của con đang rất nặng nề, trì độn, không còn phân biệt được gì cả, tuy có nghe pháp nhưng tâm không cảm thấy thích thú. Tại sao? Con nghe các Tỳ-kheo may vá y đã xong, sẽ theo Phật du hành, nên con suy nghĩ: “Bao giờ mới gặp lại Thế Tôn và các Tỳ-kheo để tu tâm?”.

Đức Phật dạy:

–Ta và các Tỳ-kheo tuy rời khỏi nơi này nhưng ông muốn luôn luôn được thấy Như Lai và các Tỳ-kheo, phải dùng pháp nhãn, chí tâm quan sát, thường tu tập năm việc. Thế nào là năm?

Đó là đầy đủ tín tâm, thường tùy thuận giáo pháp, chẳng phải không có tín tâm mà tùy thuận giáo pháp. Trì tịnh giới tùy thuận giáo pháp, chẳng phải phá giới mà tùy thuận giáo pháp. Đa văn tùy thuận giáo pháp, chẳng phải ít hiểu biết mà tùy thuận giáo pháp. Không phải keo kiệt mà thực hành bố thí, vì tâm xả nên thường hành bố thí. Không phải tu tâm trí tuệ bằng ngu si, vì tâm trí tuệ nên có thể phân biệt hình tướng các pháp. Thế nên, này Ma-ha-nam, ai muốn thường thấy Đức Phật và các Tỳ-kheo phải thường tu tập năm pháp như vậy và sáu pháp niệm. Ai thực hiện được như thế, ta cùng chúng Tỳ-kheo luôn luôn có ở trước mặt họ. Tăng có nghĩa là hòa hợp.

Ma-ha-nam nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ rồi từ giã.

## M

### **158. Tôi nghe như vậy:**

Một thời, Đức Phật ở tại rừng Ni-câu-đà, thuộc nước Ca-tỳ-la-vệ.

Bấy giờ Thích-ma-nam đến gặp Đức Phật, đánh lễ sát chân Phật, ngồi qua một bên, bạch:

–Thưa Thế Tôn, theo như con hiểu ý nghĩa lời Phật dạy, tâm được định mới đắc giải thoát. Như vậy thì đắc định trước, giải thoát sau; hay giải thoát trước, đắc định sau; hay định và giải thoát cùng đắc một lần? Đây là việc con chưa từng gặp, chưa từng làm, chưa từng phát sanh trong quá khứ, hiện tại và vị lai.

Thế Tôn im lặng không đáp. Ma-ha-nam hỏi lần thứ hai, thứ ba, Như Lai vẫn im lặng không đáp. Tôn giả A-nan đang ở bên cạnh Như Lai, cầm quạt quạt Phật, suy nghĩ: “Ma-ha-nam đem ý nghĩa thâm diệu thưa hỏi Đức Thế Tôn, Thế Tôn đang vừa mới khỏi bệnh, khí lực còn yếu, chưa thuyết pháp được. Ta sẽ thay Ngài lược nói một ít giáo pháp để ông ta đi về”.

Tôn giả A-nan nghĩ như thế rồi, bảo với Thích-ma-nam:

–Đức Như Lai có giảng dạy về hữu học giới và vô học giới, hữu

học định và vô học định, hữu học tuệ và vô học tuệ, hữu học giải thoát và vô học giải thoát.

Ma-ha-nam bạch Tôn giả A-nan:

–Thế nào là học giới, vô học giới; học định, vô học định; học tuệ, vô học tuệ; học giải thoát, vô học giải thoát, do Đức Như Lai giảng dạy?

Tôn giả A-nan đáp:

–Thánh chúng của Như Lai sống trong giới luật, hộ trì Ba-la-đề-mộc-xoa, đầy đủ uy nghi, chánh hạnh, đối với tội lỗi nhỏ nhặt, tâm cũng sợ hãi, giữ gìn đầy đủ giới cấm. Đây là trì giới đầy đủ. Vị ấy nhàm chán pháp ác, dục, bất thiện, lia dục sanh hỷ lạc, nhập Sơ thiền, cho đến đệ Tứ thiền. Đây là đặc thiên định. Vị ấy như thật tri về khổ, như thật tri về khổ tập, như thật tri về khổ diệt, như thật tri về khổ diệt đạo. Với tri kiến như vậy, đoạn năm hạ phần kết là: thân kiến, giới cấm thủ, nghi ngờ, tham dục, sân hận. Sau khi đoạn năm hạ phần kết, được hóa sanh đến cảnh giới khác để đắc Niết-bàn. Vị này gọi là A-na-hàm, không còn tái sanh đến Dục giới này nữa. Đây gọi là hữu học giới, hữu học định, hữu học tuệ, hữu học giải thoát.

Vào lúc khác, vị ấy đoạn tận các hữu lậu, đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong pháp này tự biết chứng đắc vô sanh; sanh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân ở đời sau. Lúc đó vị ấy đắc vô học giới, vô học định, vô học tuệ, vô học giải thoát. Nay Ma-ha-nam, vì vậy Đức Phật giảng dạy có hữu học và vô học.

Khi ấy Ma-ha-nam nghe lời dạy này, hoan hỷ đảnh lễ rồi từ giả. Sau khi Ma-ha-nam đi chưa bao lâu, Đức Phật hỏi A-nan:

–Các Tỳ-kheo cùng chúng họ Thích ở nước Ca-tỳ-la-vệ này có cùng nhau giảng luận những ý nghĩa sâu xa như vậy không?

A-nan bạch Phật:

–Các Tỳ-kheo và chúng họ Thích ở nước Ca-tỳ-la-vệ này thường bàn luận với nhau về ý nghĩa sâu xa như vậy.

Đức Phật bảo A-nan:

–Các Tỳ-kheo cùng chúng họ Thích ở nước Ca-tỳ-la-vệ này được thuận lợi to lớn, đã hiểu rõ về tuệ nhãn của thánh hiền như vậy.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

## M

### 159. Tôi nghe như vậy:



Một thời, Đức Phật ở tại rừng Ni-câu-đà, thuộc nước Ca-tỳ-la-vệ.

Bấy giờ Thô Thủ Thích đến gặp Ma-ha-nam hỏi:

–Như Lai giảng dạy về Tu-đà-hoàn, có bao nhiêu bất hoại tín?

Ma-ha-nam đáp:

–Theo lời dạy của Như Lai, vị Tu-đà-hoàn có bốn chi bất hoại tín. Đó là đối với Phật bất hoại tín, với Pháp..., với Tăng..., với Thánh giới đã thọ bất hoại tín.

Thô Thủ Thích nói:

–Bạn không nên nói Đức Như Lai giảng thuyết bốn Bất hoại tín. Vì sao? Như Lai chỉ dạy có ba bất hoại tín. Đó là không được hoại tín đối với Tam bảo.

Hai người phân vân tranh cãi theo ý kiến của mình, không thể xác quyết nên cùng đi đến gặp Phật, đánh lễ sát dưới chân, ngồi qua một bên, thỉnh Phật giải quyết chỗ nghi ngờ.

Ma-ha-nam bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, Thô Thủ Thích này đến gặp con hỏi: “Như Lai dạy có bao nhiêu bất hoại tín?”. Con đáp: “Như Lai dạy có bốn Bất hoại tín là Tam bảo và Thánh giới đã thọ”. Thô Thủ Thích nói: “Như Lai chỉ dạy có ba Bất hoại tín là Tam bảo, tại sao nói có bốn?”. Bạn ấy nói ba lần như vậy, con đều đáp: “Sự thật Như Lai nói có bốn, không nói có ba”. Cả hai chúng con không hiểu nhau.

Thô Thủ Thích đứng dậy bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, giả sử Phật không dạy con, Tăng không dạy con, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Ma, Phạm, những hạng ấy đều không dạy con hướng đến với Phật, con cũng nhất tâm hướng về Phật, Pháp, Tăng.

Phật bảo Ma-ha-nam:

–Thô Thủ Thích nêu bày như vậy, ông đáp thế nào?

Ma-ha-nam bạch Phật:

–Như vậy con không còn gì để đáp, ngoài Phật pháp ra không có chỗ thiện nào khác, ngoài Phật pháp ra không có chỗ chân thật nào khác, không còn chỗ nào đúng và hoàn thiện hơn nữa.

Phật bảo Ma-ha-nam:

–Từ nay về sau ông nên hiểu rằng: có đầy đủ bốn Bất hoại tín là

Phật, Pháp, Tăng và Thánh giới đã thọ.

Thô Thủ Thích vì không hiểu rõ nên đã bày tỏ như vậy, khi nghe Phật giảng liền hiểu rõ.

Ma-ha-nam và Thô Thủ Thích nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

## M

### 160.

Một thời, Đức Phật ở tại rừng Ni-câu-đà, thuộc nước Ca-tỳ-la-vệ.

Bấy giờ những người họ Thích trong nước tập hợp ở chỗ bình luận. Sau khi an tọa, những người này cùng nhau bàn bạc, nói với Ma-ha-nam:

–Không có liên hệ giữa trước và sau. Theo ý ông thì lấy nhân gì để làm quả sau? Thô Thủ Thích được Như Lai thọ ký ông ấy đắc quả Tu-đà-hoàn, chỉ còn sanh tử bảy lần trong cõi trời, người thì vượt qua bờ khổ, nhưng ông ta đã phạm giới cấm uống rượu, vậy mà Phật còn thọ ký đắc quả Tu-đà-hoàn. Như vậy thì có liên hệ gì giữa trước và sau?

Họ lại bảo Ma-ha-nam:

–Ông hãy đến gặp Thế Tôn hỏi về ý nghĩa này.

Ma-ha-nam theo lời nói ấy, đến gặp Đức Phật, đảnh lễ sát chân Phật, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Những người họ Thích ở Ca-tỳ-la tập hợp nơi chỗ bàn luận. Tại đó họ lý luận với con thế này: “Cái gì là trước và sau? Khi Thô Thủ Thích qua đời, Như Lai đã thọ ký ông ta đắc Tu-đà-hoàn, sanh tử bảy lần trong cõi nhân thiên, thì vượt qua bờ khổ, nhưng Thô Thủ Thích phạm giới cấm, phóng dật, uống rượu. Nếu ông ta được thọ ký đắc quả Tu-đà-hoàn, như vậy biết rằng không có quan hệ trước và sau”.

Đức Phật dạy:

–Người nào tôn xưng Ta là Thiện Thệ, Thế Tôn, khi gọi là Thiện Thệ tất họ có tâm hướng đến Thiện Thệ. Đệ tử Hiền thánh có tâm chánh niệm, thấy đúng đắn nên miệng tôn xưng Thiện Thệ. Nay Ma-ha-nam, vị Thánh đệ tử một lòng quy y Phật, Pháp, Tăng, Tam bảo nên đắc trí nhanh nhạy, trí sắc bén, trí xa lìa, trí hợp với đạo,

không đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và cõi khác, đắc tám giải thoát, đắc thân chứng, đầy đủ tám giải thoát, sống đầy đủ với giới, dùng trí tuệ thấy rõ, dứt sạch các lậu. Vị này gọi là đắc câu phần giải thoát A-la-hán. Lại nữa, này Ma-ha-nam, vị Thánh đệ tử như trên đã nói, nhưng chỉ đắc tuệ giải thoát A-la-hán vì không đắc tám giải thoát. Lại nữa, này Ma-ha-nam, vị đệ tử Hiền thánh hết lòng quy y Phật, ngoài ra như trên..., thân chứng A-na-hàm, thành tựu tám giải thoát, nhưng chưa hết các lậu.

Này Ma-ha-nam, vị đệ tử Hiền thánh một lòng quy y Phật như trên, không đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, không đọa vào nẻo ác; đối với chánh pháp của Như Lai, tùy thuận không trái nghịch, gọi là Kiến đạo.

Này Ma-ha-nam, vị đệ tử Hiền thánh một lòng quy y Phật như trên đã nói, tin theo giáo pháp của Phật, tùy thuận với giải thoát, gọi là Tín giải thoát.

Này Ma-ha-nam, vị đệ tử Hiền thánh tin theo lời Phật, hoan hỷ tu tập, chấp nhận năm pháp là: tín, tấn, niệm, định, tuệ, không đọa vào ba đường ác, gọi là Kiên pháp.

Này Ma-ha-nam, vị đệ tử Hiền thánh tin một phần lời Phật, chấp nhận yêu thích năm pháp ở trên, không đọa ba đường ác, gọi là Kiên tín.

Này Ma-ha-nam, nếu ta nói mà rừng cây Sa-la hiểu được ý nghĩa, thì việc này không đúng, nhưng giả sử chúng hiểu được ý nghĩa thì ta cũng thọ ký chúng đắc quả Tu-đà-hoàn. Với ý nghĩa này, tại sao ta không thọ ký cho Thô Thủ Thích đắc quả Tu-đà-hoàn! Vì sao? Thô Thủ Thích không phạm tánh giới, chỉ phạm giá giới, khi lâm chung lại sám hối việc đã làm, nhờ sám hối nên giới được trọn vẹn. Người có phạm tội nhỏ, biết sám hối đầy đủ, tại sao không thọ ký Thô Thủ Thích đắc quả Tu-đà-hoàn!

Thích Ma Nam nghe lời Phật dạy, hoan hỷ đánh lễ rồi từ giã.

**Kệ tóm lược:**

*Ưu-bà-tắc là gì  
Đắc quả, tất cả hạnh  
Tự khinh và trú xứ*

*Mười một cùng mười hai  
Giải thoát với Xá-ly  
Thô Thủ là đủ mười.*

